TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BC** **THÀNH PHỐ THÀNH CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 439/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2023
V/v tranh chấp*:"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Phước Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Hữu Tâm.

2. Bà Võ Hoàng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành -Thư ký Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

-Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BC, Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2023/HNST ngày 03 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp A, xã PP huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị đơn*:* Ông Nguyễn Doanh Đ, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp A, xã PP huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 01 năm 2023, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng D trình bày: Bà và ông Nguyễn Doanh Đ chung sống vợ chồng từ năm 2013 và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2013, Quyển số 01 ngày 30 tháng 10 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu hạnh phúc và có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 09 tháng 05 năm 2015, tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không phù hợp và ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải

nhưng không thành. Ông Đ không quan tâm lo cho vợ con mặc dù bà đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông Đ không thay đổi tính tình và Hiện nay, vợ chồng ly thân đã lâu không ai còn quan tâm đến ai trong thời gian Tòa án giải quyết việc ly hôn.

Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Doanh Đ và cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu tòa án xử cho bà được ly hôn ông Đ để bà ổn định cuộc sống riêng bà làm ăn nuôi con.

Về con chung: Có 01 chung tên Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 09 tháng 05 năm 2015 hiện nay đang sống cùng bà, nay ly hôn bà đề nghị được trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

- *Bị đơn ông Nguyễn Doanh Đ:*Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai và biên bản hòa giải ông trình bày và xác nhận vợ chồng chung sống có kết hôn và có một con chung như bà D trình bày là đúng, ông cũng thừa nhận trong thời gian chung sống ông cũng có những sai lầm dẫn đến khổ vợ con nên vợ chồng ly thân được một thời gian hơn một năm nay.Tuy nhiên ông còn thương vợ chưa muốn ly hôn, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông Đ vắng mặt mặc dù đã được tống đạt triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành thủ tục nêm yết xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng D vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Doanh Đ, giữ nguyên các yêu cầu về con chung, cấp dưỡng và tài sản chung, nợ chung.

- Bị đơn ông Nguyễn Doanh Đ vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

- Xét nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Doanh Đ. Yêu cầu này được luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh từ Điều 51 đến Điều 58. Xét bị đơn ông Nguyễn Doanh Đ hiện đang cư trú tại Ấp A, xã PP huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng D được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2013. Quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông Đ có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2013 Quyển số 01 ngày 30 tháng 10 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh cấp nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Xét bị đơn ông Nguyễn Doanh Đ trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai và biên bản hòa giải ông trình bày và xác nhận vợ chồng chung sống có kết hôn và có một con chung như bà D trình bày là đúng, ông cũng thừa nhận trong thời gian chung sống ông cũng có những sai lầm dẫn đến khổ vợ con nên vợ chồng ly thân được một thời gian hơn một năm nay, tuy nhiên sau đó không Đến tòa mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay ông Đ vẫn vắng mặt không lý do. nên Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục xét xử vắng mặt theo các Điều 227, 228, 254 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng D về việc ly hôn với ông Nguyễn Doanh Đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ;

- Căn cứ vào đơn khởi kiện và phần trình bày xác nhận của hai bên tại bản tự khai, biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhận thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa bà D và ông Đ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp, ông Đ không có công việc làm, không chăm lo phụ giúp kinh tế gia đình mặc dù nhiều lần bà D đã khuyên và động viên ông tập trung làm việc lo lắng phụ giúp bà nuôi các con nhưng không thành, hiện nay vợ chồng cũng đã ly thân được một thời gian dài và không ai còn quan tâm đến ai như vậy không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc khác tại phiên tòa hôm nay ông Đ vẫn không Đến Tòa án chứng tỏ không còn quan tâm hòa giải vợ chồng với bà D nữa nên yêu cầu của bà D là có căn cứ phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 53, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 09 tháng 05 năm 2015, hiện con đang sống với mẹ, nay ly hôn bà D đề nghị được trực tiếp nuôi trẻ. Xét việc nuôi con là quyền và trách nhiệm của cha mẹ, tuy nhiên hiện trẻ đang được bà D đang trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị được tiếp tục nuôi con là có căn cứ phù hợp thực tế hiện nay và quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: bà D xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

[3.3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Hồng D phải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0042770, ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 70, Điều 72 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 254, Điều 269 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 58, 73, 82, 83, 84 và Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng D được ly hôn với ông Nguyễn Doanh Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2013 Quyển số 01 ngày 30 tháng 10 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 chung tên Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 09 tháng 05 năm 2015. Giao trẻ K cho bà D tiếp tục là người trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

- Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Bà Nguyễn Thị Hồng D phải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0042770, ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC.

- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng D có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Doanh Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi Nhận*:**
- TAND.TP Hồ Chí Minh;
- VKSND H. BC;
- UBND xã PP, H BC;
- CCTHA DS H. BC;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

Lại Phước Trường